

Số: /KH-UBND

Thanh Hà, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện Thanh Hà

Thực hiện Công văn số 879/STTTT-BCVTCNTT ngày 13/8/2021 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh về việc xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Hải Dương. UBND huyện Thanh Hà xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1.1. Mục đích

- Triển khai thực hiện kịp thời, thống nhất, hiệu quả Nghị quyết “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Hải Dương nhằm phát triển chính quyền số, xây dựng xã hội số, phát triển kinh tế số trong các ngành, lĩnh vực trên địa bàn huyện Thanh Hà.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong việc thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

1.2. Yêu cầu

- Xác định cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Các ban, ngành, đoàn thể thuộc huyện; UBND các xã, thị trấn phối hợp chặt chẽ trong quá trình triển khai thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; tập trung thực hiện các giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

II. MỤC TIÊU

2.1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn, đảm bảo người dân có thể tiếp cận, sử dụng dịch vụ mọi lúc, mọi nơi dựa trên nhiều phương tiện khác nhau, phù hợp với nhu cầu; cung cấp dữ liệu mở có thể truy cập, sử dụng dễ dàng và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

2.2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

2.2.1. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)

- 85% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3; 50% dịch vụ công mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND huyện được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- Các cơ sở dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ trên toàn huyện; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số, Chính quyền số;

2.2.2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.

- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 8%.

- Phân đầu các doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện chuyển đổi số, phát triển kinh tế số.

2.2.3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% xã, thị trấn.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.

2.3. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

2.3.1. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 95% hồ sơ công việc tại huyện và 80% hồ sơ công việc tại xã, thị trấn được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Hình thành nền tảng dữ liệu và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT), kết nối, chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước, giảm 30% thủ tục hành chính; mở dữ liệu cho các tổ chức, doanh nghiệp, tăng 30% dịch vụ sáng tạo dựa trên dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

2.3.2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%.
- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 10%.
- Phân đầu tất cả các doanh nghiệp trên địa bàn huyện chuyển đổi số, phát triển kinh tế số.

2.3.3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Phổ cập dịch vụ Internet băng rộng cáp quang đến 100% hộ gia đình.
- Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G;
- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%.
- Xây dựng thị trấn Thanh Hà là đô thị thông minh.

III. NỘI DUNG

3.1. Một số nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số

3.1.1. Chuyển đổi nhận thức

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng để nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành.

- Xây dựng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng. Chia sẻ, phổ biến câu chuyện thành công, tôn vinh gương thành công điển hình về chuyển đổi số.

- UBND huyện chọn thị trấn Thanh Hà để triển khai thử nghiệm công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân; bao gồm các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng Internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, tạo sự thống nhất, quyết tâm chính trị cao trong triển khai thực hiện chuyển đổi số.

3.1.2. Xây dựng, hoàn thiện môi trường pháp lý

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực chuyên ngành để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ

mới phát sinh trong tiến trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới, sáng tạo; đặc biệt là cơ chế chính sách về doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, sở hữu trí tuệ, thương mại, đầu tư, kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số quốc gia và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, Internet và không gian mạng.

- Nghiên cứu cơ chế, chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số trên địa bàn huyện Thanh Hà.

- Rà soát, xây dựng, hoàn thiện hành lang pháp lý về bảo đảm an toàn, an ninh mạng; tạo hành lang pháp lý bảo vệ người dân, doanh nghiệp trên không gian mạng.

- Xây dựng và hoàn thiện các quy định, quy chế về khai thác, sử dụng dữ liệu, quản trị dữ liệu, tạo thuận lợi cho việc tạo dựng kết nối chia sẻ và khai thác dữ liệu đảm bảo an toàn, an ninh mạng và định danh số trong toàn huyện.

3.1.3. Phát triển hạ tầng số

- Các doanh nghiệp viễn thông tập trung nguồn lực xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên địa bàn tỉnh; ưu tiên triển khai tại các cụm, khu công nghiệp, công sở, trường học, bệnh viện,...Đồng thời, triển khai hạ tầng mạng di động 5G và các giải pháp để phổ cập điện thoại di động thông minh trên địa bàn huyện.

- Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT); xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị,... để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số. Đảm bảo hiệu quả, phát triển theo hướng xây dựng hạ tầng dùng chung, tránh đầu tư trùng lặp.

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện chuyển đổi từ giao thức IPv4 sang giao thức thế hệ mới IPv6 cho toàn bộ hệ thống công nghệ thông tin, Internet trên địa bàn huyện.

- Hoàn thiện mô hình Trung tâm dữ liệu và Kho dữ liệu số dùng chung của huyện bảo đảm thực hiện vai trò cung cấp hạ tầng dữ liệu cho công cuộc chuyển đổi số của huyện.

3.1.4. Phát triển nền tảng số

- Triển khai nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử trên địa bàn huyện bảo đảm thiết thực, hiệu quả phục vụ giao dịch điện tử giữa người dân với cơ quan nhà nước và các giao dịch điện tử dân sự khác một cách dễ dàng, đơn giản, tiện lợi. Đồng thời, nghiên cứu triển khai các nền tảng số có khả năng dùng chung rộng khắp trong một số lĩnh vực như: thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường, học trực tuyến, nội dung số, dịch vụ kế toán, tài chính doanh nghiệp, đô thị, ngân hàng số

- Tiếp tục triển khai tích hợp với các hệ thống thanh toán điện tử; đồng thời, cho phép các doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ thanh toán điện tử không thông qua tài khoản ngân hàng (Mobile Money), giúp người dân thanh toán linh

hoạt những sản phẩm dịch vụ tài chính, thanh toán tiền trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, tài chính, an sinh xã hội,... với giá trị nhỏ.

3.1.5. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Xây dựng và triển khai Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng (SOC) nhằm kịp thời cảnh báo sớm nguy cơ, điều phối ứng cứu sự cố mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp về phòng, chống mã độc tập trung; rà soát đề xuất đánh giá các hệ thống thông tin; tổ chức diễn tập bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng.

- Tăng cường xây dựng đội ngũ chuyên gia an toàn an ninh mạng để kịp thời theo dõi, phòng ngừa, ngăn chặn, phối hợp xử lý, khắc phục các sự cố về an toàn, an ninh mạng và tội phạm sử dụng công nghệ cao. Tăng cường thông tin tuyên truyền trên báo, đài, các phương tiện thông tin truyền thông, mạng xã hội... hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức để tự bảo vệ bản thân trên không gian mạng, môi trường số.

- Quan tâm đầu tư trang thiết bị, phương tiện khoa học kỹ thuật để chủ động phòng ngừa, ứng phó với các nguy cơ “phi truyền thống” từ không gian mạng, các tác động tiêu cực của quá trình chuyển đổi số; bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy hoạt động trên môi trường số.

- Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trên không gian mạng.

3.1.6. Hợp tác quốc tế, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số

- Hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp lớn trong nước để nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo.

- Lựa chọn ưu tiên nghiên cứu làm chủ và ứng dụng một số công nghệ cốt lõi có thể đi tắt đón đầu cũng như có khả năng tạo bứt phá mạnh mẽ như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (blockchain) và thực tế ảo/thực tế tăng cường (VR/AR). Ưu đãi, hỗ trợ mạnh các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo và khuyến khích các doanh nghiệp truyền thống đi đầu trong việc ứng dụng các công nghệ này vào hoạt động sản xuất, thương mại.

3.2. Một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển Chính quyền số

- Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin của huyện, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 02/11/2020 của HĐND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 20/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương về việc quyết định chủ trương đầu tư “Xây dựng Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh

Hải Dương giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030” và Quyết định số 3639/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030”; Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 19/01/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Xây dựng Cổng dữ liệu và Kho dữ liệu số của huyện; tổ chức quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ; đồng thời tiếp tục phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh, kết nối các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương nhằm kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu để cùng khai thác, sử dụng.

- Tiếp tục phát triển, hoàn thiện Cổng Dịch vụ công của huyện, kết nối với Cổng dịch vụ công của tỉnh và Quốc gia; xây dựng đưa 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện lên dịch vụ công mức độ 4; đồng thời, cung cấp các tính năng, tiện ích trên thiết bị di động thông minh để người dân, doanh nghiệp có trải nghiệm tốt nhất về dịch vụ công, nhanh chóng, chính xác, thuận tiện.

- Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Xây dựng các hệ thống thông tin, CSDL trong các lĩnh vực chuyên ngành, triển khai các nền tảng dùng chung, hình thành không gian làm việc số cho các hoạt động chỉ đạo, điều hành, xử lý nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước của huyện. Xây dựng ứng dụng tổng hợp trên nền tảng thiết bị di động dành cho công dân số, doanh nghiệp số khai thác chính sách, dữ liệu mở của tỉnh, kết nối với các hệ thống phần mềm chuyên ngành và cổng dịch vụ công của huyện thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của huyện.

- Xây dựng chương trình nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước.

3.3. Một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số

- Thúc đẩy phát triển kinh tế số với trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số, chuyển dịch từ lắp ráp, gia công về công nghệ thông tin sang làm sản phẩm công nghệ số, công nghiệp 4.0, phát triển nội dung số, công nghiệp sáng tạo, kinh tế nền tảng, kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử và sản xuất thông minh. Thúc đẩy chuyển đổi số trong các doanh nghiệp để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và cả nền kinh tế của huyện.

- Bổ sung nội dung về phát triển doanh nghiệp số vào kế hoạch phát triển doanh nghiệp, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm và hàng năm của huyện;

đồng thời, có cơ chế hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh; có chính sách ưu tiên hỗ trợ các doanh nghiệp khởi sáng tạo số phát triển trên địa bàn huyện.

- Xây dựng thị trường thương mại điện tử lành mạnh có tính cạnh tranh và phát triển bền vững, trong đó hỗ trợ ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng. Đồng thời, tăng cường xây dựng các hệ thống hạ tầng và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử.

3.4. Một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển xã hội số

- Điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo và dạy nghề gắn với công nghệ số như trí tuệ nhân tạo (AI), khoa học dữ liệu, dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây (Cloud Computing), Internet vạn vật (IoT), thực tế ảo/thực tế tăng cường (VR/AR), chuỗi khối (Blockchain), in ba chiều (3D Printing).

- Đánh giá các tác động của công nghệ số đến xã hội để có các giải pháp chủ động giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số; ban hành các quy tắc ứng xử trên môi trường số cho doanh nghiệp và người dân; phát triển các Trung tâm giải đáp thắc mắc và hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng, tác động tiêu cực bởi công nghệ số.

- Tập trung vào chuyển đổi kỹ năng, cung cấp các khóa học đại trà trực tuyến; hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp để đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số hình thành văn hóa số. Chuẩn bị nguồn nhân lực cho chuyển đổi số để phát triển xã hội số.

3.5. Một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số

3.5.1. Lĩnh vực y tế

- Phát triển nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa trên cơ sở phối hợp chặt chẽ với Bộ Y tế để triển khai đồng bộ với nền tảng kết nối các cơ sở khám, chữa bệnh trên cả nước.

- Xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số; ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh góp phần cải cách hành chính, giảm tải bệnh viện, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí, hình thành các Trung tâm y tế thông minh; xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số, tích hợp thông tin, dữ liệu, hình thành cơ sở dữ liệu y tế của huyện, kết nối với cơ sở dữ liệu y tế của tỉnh, Quốc gia.

- Thử nghiệm triển khai sáng kiến “Mỗi người dân có một bác sĩ riêng” với mục tiêu mỗi người dân có một hồ sơ số về sức khỏe cá nhân, trên cơ sở đó được bác sĩ tư vấn, chăm sóc cho từng người dân như là bác sĩ riêng, hình thành hệ thống chăm sóc y tế số hoàn chỉnh từ khâu chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng đến điều trị.

- Hoàn thiện hành lang pháp lý để tạo điều kiện cho khám chữa bệnh từ xa và đơn thuốc điện tử cho người dân, nhằm bảo đảm người dân có thể tiếp xúc bác sỹ nhanh, hiệu quả, giảm chi phí và thời gian vận chuyển bệnh nhân.

3.5.2. Lĩnh vực giáo dục

- Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa trên cơ sở phối hợp, triển khai đồng bộ với Bộ Giáo dục và Đào tạo; ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến.

- 100% các cơ sở giáo dục triển khai công tác dạy và học từ xa, trong đó thử nghiệm chương trình đào tạo cho phép học sinh, sinh viên học trực tuyến tối thiểu 20% nội dung chương trình. Ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học.

- Nghiên cứu thí điểm áp dụng mô hình giáo dục mới như mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật (mô hình giáo dục STEM to STEAM), đào tạo tiếng Anh và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin tại các cấp học. Thực hiện đào tạo, tập huấn hướng nghiệp để học sinh có các kỹ năng sẵn sàng cho môi trường số.

- Phát triển hệ thống đào tạo trực tuyến trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp; ứng dụng công nghệ mô phỏng, phòng thực hành ảo trong đào tạo; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến; số hóa dữ liệu về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhà giáo, người học, chương trình, giáo trình và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo.

3.5.3. Lĩnh vực tài chính - ngân hàng

- Xây dựng tài chính điện tử theo hướng liên thông, tích hợp dữ liệu trên nền tảng chia sẻ của ngành Tài chính (Cơ sở dữ liệu Quốc gia về tài chính) và thiết lập nền tảng tài chính số hiện đại, bền vững.

- Tập trung xây dựng và triển khai đồng bộ thống nhất các hệ thống thông tin về hạ tầng mạng, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tài chính nhằm hướng tới xây dựng tài chính số, tài chính thông minh dựa trên dữ liệu lớn-dữ liệu mở và mục tiêu xây dựng Chính phủ điện tử ngành Tài chính có hiệu quả.

- Triển khai ứng dụng toàn diện công nghệ số trong các ngành thuế, hải quan, kho bạc, chứng khoán.

- Chuyển đổi số trong các ngân hàng thương mại để cung cấp dịch vụ ngân hàng số theo hướng phát triển đa dạng các kênh phân phối, đổi mới sáng tạo, tự động hóa quy trình, thúc đẩy hợp tác với các công ty công nghệ tài chính và trung gian thanh toán trong việc xây dựng hệ sinh thái dịch vụ tài chính ngân hàng để thúc đẩy phổ cập tài chính quốc gia. Đồng thời, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 2771/KH-UBND ngày 31/7/2020 của UBND tỉnh về thực hiện chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

3.5.4. Lĩnh vực du lịch

- Xây dựng Cổng thông tin du lịch huyện Thanh Hà; các giải pháp nhằm kịp thời giới thiệu, thông báo cho mọi khách du lịch khi đặt chân đến và rời đi khỏi huyện Thanh Hà; khuyến khích các khu, điểm du lịch cung cấp các dịch vụ Internet không dây (Wifi) miễn phí cho tất cả khách du lịch; chuẩn hóa nội dung điểm đến, sản phẩm, dịch vụ du lịch nhằm cung cấp những thông tin tốt nhất đến với khách du lịch; xây dựng các ứng dụng hỗ trợ khách du lịch, ứng dụng công nghệ thực tế ảo, công nghệ trí tuệ nhân tạo và các công nghệ mới khác nhằm đưa đến những dịch vụ tốt nhất về trải nghiệm, tiện dụng, tăng giá trị và sức hấp dẫn đối với khách du lịch cũng như các điểm đến du lịch; đẩy mạnh ứng dụng thanh toán trực tuyến (qua ví, thẻ ngân hàng trực tuyến, QR Code...) ở tất cả các điểm đến du lịch.

- Xây dựng và triển khai giải pháp du lịch qua hình ảnh đối với những di tích lịch sử quan trọng của huyện Thanh Hà, qua đó cung cấp những thông tin chính thống đối với lịch sử, văn hóa và con người Thanh Hà.

- Xây dựng các hệ thống giám sát an ninh, an toàn thông minh từ xa, trung tâm thông tin và điều hành du lịch tại tất cả các điểm đến du lịch, bảo đảm hỗ trợ du khách 24/7 trong mọi trường hợp cần sự trợ giúp, khẩn cấp.

- 100% công tác quản lý liên quan đến du lịch (các cơ sở cung cấp dịch vụ du lịch, hướng dẫn viên, công ty khai thác du lịch...) được điện tử hóa, số hóa.

3.5.5 Lĩnh vực nông nghiệp

- Phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, chú trọng nông nghiệp thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng tỷ trọng nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế. Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện sản xuất của địa phương.

- Tập trung xây dựng các hệ thống dữ liệu lớn của ngành như về đất đai, cây trồng, vật nuôi, thủy sản. Xây dựng mạng lưới quan sát, giám sát tích hợp trên không và mặt đất phục vụ các hoạt động nông nghiệp. Thúc đẩy cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, chất lượng đất đai để người nông dân nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng; hỗ trợ chia sẻ các thiết bị nông nghiệp qua các nền tảng số.

- Thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý để có các chính sách, cơ chế điều hành kịp thời phát triển nông nghiệp như dự báo, cảnh báo thị trường, quản lý quy hoạch.

- Tích hợp giữa sản xuất và lưu thông dựa trên hệ thống chợ thương mại điện tử, chợ thông minh và các ứng dụng logistic.

- Áp dụng các phương thức thanh toán thông minh dựa trên các công nghệ như: thanh toán thẻ, ví điện tử, hạn chế sử dụng tiền mặt.

3.5.6. Lĩnh vực giao thông vận tải và logistics

- Phát triển hệ thống giao thông thông minh, tập trung vào các hệ thống giao thông đô thị, các tuyến đường tỉnh lộ, quốc lộ.
- Chuyển đổi việc quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện kinh doanh vận tải, quản lý người điều khiển phương tiện, cho phép quản lý kết cấu hạ tầng giao thông số, đăng ký và quản lý phương tiện qua hồ sơ số, cấp và quản lý giấy phép người điều khiển phương tiện số.
- Phát triển các nền tảng kết nối giữa các chủ hàng, các nhà giao vận và khách hàng để phát triển thành một hệ thống một cửa để cho phép chủ hàng có thể tìm ra phương tiện tối ưu để vận chuyển hàng hóa và các kho bãi chính xác cũng như hỗ trợ việc đóng gói và hỗ trợ đăng ký, hoàn thiện các quá trình xử lý các văn bản hành chính liên quan.

3.5.7. Lĩnh vực tài nguyên và môi trường

- Triển khai xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lớn lĩnh vực tài nguyên và môi trường nhằm quản lý và khai thác toàn diện, hiệu quả, gồm: cơ sở dữ liệu về đất đai, quan trắc tài nguyên và môi trường, đa dạng sinh học, nguồn thải, viễn thám, biến đổi khí hậu; khí tượng - thủy văn; địa chất - khoáng sản.
- Triển khai các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai.

3.5.8. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp

Chuyển đổi số trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp theo hướng chú trọng phát triển các trụ cột: xây dựng chiến lược và cơ cấu tổ chức thông minh, xây dựng nhà máy thông minh, vận hành thông minh, tạo ra các sản phẩm thông minh, xây dựng dịch vụ về dữ liệu và phát triển kỹ năng số cho người lao động.

3.5.9. Lĩnh vực quốc phòng, an ninh

Triển khai đồng bộ các lĩnh vực nghiên cứu khoa học nghệ thuật quân sự, khoa học xã hội nhân văn, khoa học kỹ thuật công nghệ, công tác hậu cần - kỹ thuật quân sự,... Nhằm tiếp cận các công nghệ, chuyển đổi số (Internet vạn vật, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ robot, công nghệ 3D, công nghệ mô phỏng, vật liệu tiên tiến, công nghệ sinh học, công nghệ gen, công nghệ nano, năng lượng tái tạo,...) và ứng dụng trong các hoạt động quân sự quốc phòng; tập trung vào một số nhiệm vụ sau:

- Xây dựng cơ sở dữ liệu, số hóa trong quản lý, điều hành; chuẩn hóa hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành.
- Xây dựng, hoàn thiện quy hoạch và phát triển hạ tầng công nghệ thông tin gắn với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa trong lực lượng vũ trang của địa phương.
- Tự động hóa chỉ huy các cấp trong quản lý, điều hành; chỉ huy tác chiến, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu; ứng dụng công nghệ mô phỏng trong huấn luyện, đào tạo, diễn tập Khu vực phòng thủ của các cấp, các ngành và nghiên cứu

phát triển các nền tảng số cho nhiệm vụ huấn luyện chiến đấu, giáo dục chính trị, phát triển học liệu theo mô hình ODOL trong lực lượng vũ trang.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, kiến tạo thể chế, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn an ninh mạng, nghiên cứu phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số và chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số và các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch này do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.

2. Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, hợp tác công - tư, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể. Huy động các nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác thông qua các chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển chuyển đổi số.

3. Đối với các nhiệm vụ chuyển đổi số của doanh nghiệp: kinh phí triển khai là của doanh nghiệp.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử huyện

Tham mưu giúp UBND huyện chỉ đạo, đôn đốc, phối hợp với Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết về “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện Thanh Hà.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ hàng năm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát; cho ý kiến về nội dung chuyên môn các đề án, dự án, nhiệm vụ có liên quan; đồng thời, tổng hợp báo cáo và kiến nghị Huyện ủy, HĐND, UBND huyện và Sở Thông tin và Truyền thông các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả.

- Chủ trì xây dựng Bộ chỉ số chuyển đổi số cấp huyện và phối hợp với các ban, ngành, đơn vị có liên quan xây dựng, lồng ghép tiêu chí đánh giá về chuyển đổi số vào các bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện, bộ chỉ số cải cách hành chính cấp huyện và phối hợp xây dựng, triển khai Kế hoạch phát triển doanh nghiệp số giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện.

- Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, nội dung tuyên truyền và chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị phát thanh, truyền thanh trên địa bàn huyện phổ biến sâu rộng đến mọi tầng lớp nhân dân về Chương trình chuyển đổi số Quốc gia và Kế hoạch chuyển đổi số của huyện.

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được phân công trong Kế hoạch này.

3. Văn phòng HĐND&UBND huyện

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy nhanh việc số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành cho lãnh đạo huyện.

- Đề xuất các giải pháp, triển khai đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận một cửa; đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được phân công trong Kế hoạch này.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Chủ trì, tham mưu cho UBND huyện cân đối, bố trí vốn đầu tư công phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của huyện để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng chính quyền số do cơ quan nhà nước thực hiện đầu tư theo Luật đầu tư công.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai đẩy mạnh thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, chuyển giao công nghệ.

- Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được phân công trong Kế hoạch này.

5. Phòng Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp phòng Văn hóa và Thông tin triển khai lồng ghép đánh giá kết quả thực hiện chuyển đổi số trong thực hiện nhiệm vụ CCHC của huyện trong chuyển đổi số và phát triển đô thị thông minh.

- Tổ chức phát động phong trào thi đua chuyển đổi số trong toàn huyện. Lựa chọn, trình UBND huyện khen thưởng cho các điển hình tiên tiến về chuyển đổi số.

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được phân công trong Kế hoạch này.

6. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số thành phần nguồn nhân lực thuộc lĩnh vực quản lý của ngành theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, công bố thông tin trên Cổng Thông tin điện tử của huyện, của ngành.

- Tổ chức và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử việc thi tuyển, xét tuyển đầu cấp học (bao gồm thi tuyển, xét tuyển các cấp học); chuẩn bị các điều kiện

tham gia vào hệ thống thông tin quản lý giáo dục của huyện, của tỉnh và toàn quốc.

- Đẩy mạnh xã hội hoá đào tạo các cấp học trên mạng và ứng dụng CNTT trong dạy và học, sách giáo khoa điện tử.

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được phân công trong Kế hoạch này.

7. Phòng Y tế

- Kết nối và bảo đảm hoạt động hiệu quả hệ thống thông tin quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế qua mạng điện tử; hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử đối với việc cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và hệ thống tư vấn khám, chữa bệnh từ xa.

- Cấp phép hoạt động cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, đăng ký lưu hành và đăng ký giá thuốc qua mạng điện tử. Tích hợp thông tin cấp chứng chỉ, cấp phép nêu trên lên Cổng dịch vụ công trực tuyến của huyện.

- Đưa vào ứng dụng đồng bộ có hiệu quả hệ thống hồ sơ sức khỏe cá nhân, bệnh án điện tử.

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được phân công trong Kế hoạch này.

8. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

- Tổ chức triển khai các chương trình hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của huyện, của tỉnh. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp của huyện, của tỉnh để thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp, sáng kiến ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

- Ưu tiên phân bổ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho chuyển đổi số, chú trọng các nhiệm vụ có kinh phí đối ứng của doanh nghiệp.

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được phân công trong Kế hoạch này.

9. Các cơ quan, đơn vị có liên quan; Ủy ban nhân dân xã, thị trấn

- Căn cứ tình hình cụ thể, chủ động xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công; đồng thời lồng ghép đưa các nội dung, nhiệm vụ về chuyển đổi số vào nhiệm vụ trọng tâm của Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm của đơn vị.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn chịu trách nhiệm về Kế hoạch chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng của cơ quan, địa phương mình;

- Lập danh mục nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số cần ưu tiên triển khai hàng năm trong giai đoạn 2021-2025 và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Khuyến khích thực hiện các đề tài nghiên cứu, sáng kiến kinh nghiệm về chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Định kỳ hàng năm gửi báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh.

10. Đài Phát thanh huyện và Đài Truyền thanh các xã, thị trấn

Xây dựng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số. Chia sẻ, phổ biến câu chuyện thành công, tôn vinh gương điển hình về chuyển đổi số.

11. Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn huyện

- Tham gia làm nòng cốt triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tạo nền tảng chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trong Kế hoạch này.

- Chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

12. Hội Doanh nghiệp của huyện

- Làm đầu mối để hỗ trợ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số trong doanh nghiệp; đồng thời phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất các giải pháp nhằm

tháo gỡ, hỗ trợ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số trong cộng đồng doanh nghiệp.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số trong doanh nghiệp, chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh qua việc tái tư duy hướng kinh doanh, tái đánh giá chuỗi giá trị, tái kết nối với khách hàng và từng bước thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực nội tại của doanh nghiệp; khai thác tối đa các nguồn lực khác để tăng cường đầu tư cho các hoạt động chuyển đổi số.

13. Trách nhiệm của cộng đồng

Cộng đồng dân cư, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân chủ động nắm bắt, tích cực nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị có liên quan chủ động đề xuất gửi phòng Văn hóa và Thông tin tổng hợp và báo cáo UBND huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Các tổ chức chính trị, xã hội của huyện;
- Hội Doanh nghiệp của huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ngô Bá Định